TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:388/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2022
V/v t*ranh chấp:"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thụy Thuỳ Nga
2. Ông Nguyễn Minh Toàn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục -Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: Tổ 1, ấp LT, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn*: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn ngày 04/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Đ chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành Duy K, sinh ngày 19/5/2016 và Nguyễn Trường P, sinh ngày 18/01/2018 hiện đang sống với anh Đ. Ly hôn, chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi 02 con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gởi Tòa án.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ, chị đồng ý để anh Đ nuôi con, chị không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng qui định, bị đơn chưa thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh Đ, giao con chung cho anh Đ nuôi, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành Đ chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 25/02/2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị H trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ, anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2021 và từ lúc ly thân đến nay anh chị cũng không liên lạc với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Anh Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến gởi tòa án, chứng tỏ anh Đ không có thiện chí đoàn tụ với chị H, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thành Duy K, sinh ngày 19/5/2016 và Nguyễn Trường P, sinh ngày 18/01/2018. Con hiện đang sống với anh Đ, chị H đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng. Xét cháu Khánh và cháu Phát hiện đang sống với anh Đ, do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống của 02 cháu cần để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu cấp dưỡng anh Đ sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành Duy K, sinh ngày 19/5/2016 và Nguyễn Trường P, sinh ngày 18/01/2018 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004084 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị H đã nộp xong án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bình Trưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà